SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp; Thời gian ký: 02/12/2025 07:43:05 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1701 /QĐ-UBND	*Đồng Tháp, ngày 01 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Công bố thông tin dự án Nhà ở xã hội Bình Thành 2

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông báo số 25-TB/TU ngày 12/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị lần thứ 04, ngày 11/11/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4428/TTr-SXD ngày 21/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố thông tin dự án Nhà ở xã hội Bình Thành 2, với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: NHÀ Ở XÃ HỘI BÌNH THÀNH 2

2. Vị trí khu đất: xã Bình Thành, tỉnh Đồng Tháp.

3. Mục tiêu: khu nhà ở xã hội hiện đại phục vụ nhu cầu về nhà ở cho người dân và người lao động trong và ngoài khu vực.

4. Sơ bộ quy mô, hiện trạng sử dụng đất:

a) Sơ bộ quy mô:

- Diện tích sử dụng đất khoảng 9,83ha.

- Cơ cấu sử dụng đất:

TT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)
I	**Đất ở**		**49.255,99**	**50,08**
1	**Đất nhà ở thương mại**		**9.816,8**	**9,98**
1.1	Lô nhà ở thương mại 1: Thương mại 18 nền, tái định cư 18 nền	A1	3.287,2	
1.2	Lô nhà ở thương mại 2: Thương mại 15 nền, tái định cư 11 nền	A2	2.444,8	
1.3	Lô nhà ở thương mại 3: 18 nền	A3	1.640	
1.4	Lô nhà ở thương mại 4: 26 nền	A4	2.444,8	
2	**Đất nhà ở xã hội thấp tầng**		**35.321,59**	**35,91**
2.1	Lô nhà ở xã hội thấp tầng 1 - Khoảng 134 căn hộ	B1	7.665,2	
2.2	Lô nhà ở xã hội thấp tầng 2 - Khoảng 136 căn hộ	B2	8.048,79	
2.3	Lô nhà ở xã hội thấp tầng 3 - Khoảng 162 căn hộ	B3	9.845,44	
2.4	Lô nhà ở xã hội thấp tầng 4 - Khoảng 156 căn hộ	B4	9.762,16	
3	**Đất nhà ở xã hội cao tầng - khoảng 134 căn hộ**	**CC**	**4.117,6**	**4,19**
II	**Đất công trình công cộng**		**5.594**	**5,69**
1	Đất xây dựng trường mầm non	MN	3.762	
2	Đất thương mại dịch vụ	TM	1.832	
III	Đất hạ tầng kỹ thuật		**937**	**0,95**
1	Đất xử lý nước thải	XLNT	937	
IV	Đất cây xanh		**6.814,26**	**6,93**
1	Lô cây xanh 1	CX1	2.044	
2	Lô cây xanh 2	CX2	3.064,85	
3	Lô cây xanh 3	CX3	1.705,41	
V	**Đất giao thông, hẻm thoát hiểm**		**35.752,25**	**36,35**
1	Đất giao thông		34.009,05	
2	Hẻm thoát hiểm		1.743,2	
Tổng cộng			**98.353,5**	**100**

- Số lượng căn/căn hộ: khoảng 828 căn, bao gồm:

+ Nhà ở liên kế : 106 nền

+ Nhà ở chung cư cao tầng (5 tầng) khoảng : 134 căn hộ

+ Nhà ở chung cư thấp tầng (2 tầng) khoảng : 588 căn hộ

- Dân số trong quy hoạch dự kiến 3.312 người (mỗi nền/căn hộ tính bình quân 4 người).

b) Hiện trạng sử dụng đất:

TT	Loại đất	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)
1	Đất kiến trúc hiện hữu: 04 căn	899,51	1,02
2	Đất trạm cân hiện hữu	377,42	0,41
3	Đất vườn cây lâm năm	4.287,69	4,37
4	Đất san xuất nông nghiệp	15.321,90	15,56
5	Đất do nhà nước quản lý	77.454,60	78,63
6	Đất đang chôn cất: 05 cái mộ	12,38	0,01
Tổng cộng		**98.353,50**	**100,00**

5. Thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn:

- Kế hoạch số 422/KH-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh Đồng Tháp (cũ) về việc tham gia thực hiện Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030" của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND huyện Thanh Bình (cũ) về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà ở xã hội Bình Thành 2.

6. Sơ bộ về tổng mức đầu tư hoặc tổng vốn đầu tư:

Tổng vốn đầu tư: dự kiến khoảng 986.146.635.000 đồng, trong đó:

- Chí phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư : 55.021.830.000 đồng
- Chi phí xây dựng : 723.123.983.000 đồng
- Chi phí thiết bị : 3.500.000.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án : 8.368.528.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 26.756.083.000 đồng
- Chi phí khác : 7.383.172.000 đồng
- Chi phí dự phòng : 123.623.039.000 đồng
- Chi phí đầu tư vào đất (cát người dân đã san lấp) : 38.370.000.000 đồng

7. Tiến độ thực hiện án:

- Thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư: Quý IV/2025.

- Bồi thường, hỗ trợ tái định cư: Quý I/2026 đến Quý I/2027.

- Triển khai thực hiện dự án: Quý II/2027 đến Quý II/2029.

- Kết thúc dự án đầu tư xây dựng: Quý III/2029.

8. Cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ chủ đầu tư: theo quy định pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng tổ chức công khai thông tin dự án trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND Tỉnh thực hiện các thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư theo quy định tại Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

2. Giao Trung tâm Tin học và Công báo công khai thông tin dự án trên Cổng thông tin điện tử của UBND Tỉnh theo quy định tại Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường và Chủ tịch UBND xã Bình Thành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND Tỉnh;
- VPUBND: CVP, các PVP;
- Trung tâm Tin học và Công báo;
- Lưu: VT, P. ĐTQH (mqv).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Diệu